

Bản án số: 331/2024/HS-ST
Ngày: 01/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh.

Nguyễn Thị Kim Chi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà La Nguyễn Minh Thi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Lê Duy Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 325/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 324/2024/QĐXXST-HS ngày 10/6/2024 và Thông báo dời ngày xét xử số 205/2024/TB-TA ngày 20/6/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị O; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh năm: 1966; tại Ninh Bình; HKTT: Xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng trọ số Q, tổ M, khu phố P, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: không; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Hà Thị A; gia đình có 10 anh chị em, chưa có chồng con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Anh Đinh Quang T2, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số Q, tổ M, khu phố P, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị O là người thuê trọ tại địa chỉ Q, tổ M, khu phố P, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do ông Đinh Quang T3 (sinh năm 1958) làm chủ. Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 16/9/2023, O đi làm thuê cho gia đình ông T3 về thì phát hiện nhà ông T3 không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, O lén lút đi vào trong nhà ông T3, mở cửa phòng ngủ của anh Đinh Quang T2 (sinh năm 1985, là em ruột của ông T3) lấy số tiền 192.500.000đ (Một trăm chín mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) của anh T2 để dưới nền phòng, sau đó mang về phòng trọ cất giấu. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, anh T2 về nhà phát hiện bị mất số tiền trên nên đã kiểm tra camera an ninh thì thấy O có đi vào nhà nên đã đến trình báo Công an phường T. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, biết được hành vi trộm cắp của mình đã bị phát hiện nên O đã đến Công an phường T đầu thú và giao nộp số tiền đã trộm cắp. Sau đó, Công an phường T đã lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa khởi tố, điều tra xử lý.

Vật chứng vụ án gồm:

- Số tiền 192.500.000đ (Một trăm chín mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) là tài sản bị trộm cắp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi trả lại cho bị hại là anh Đinh Quang T2.
- 01 USB chứa đoạn video ghi lại hình ảnh liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Thị O. Lưu kèm theo hồ sơ vụ án.
- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 12 Promax và 01 sim điện thoại số 0976.832.*** là tài sản cá nhân của O, không sử dụng thực thực hiện hành vi tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho O thông qua bà Nguyễn Thị H (chị ruột của O).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đinh Quang T2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 335/CT-VKSBH ngày 04/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Nguyễn Thị O về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt Nguyễn Thị O mức hình phạt từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 16/9/2023, tại nhà của ông Đinh Quang T3 (địa chỉ: Q, tổ M, khu phố P, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai), Nguyễn Thị O đã có hành vi trộm cắp số tiền 192.500.000đ (Một trăm chín mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) của anh Đinh Quang T2 (em ruột ông T3) thì bị phát hiện, khởi tố điều tra xử lý.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần

chúng nhân dân. Bị cáo chiếm đoạt số tiền lớn thể hiện thái độ xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự địa phương. Do vậy, cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 192.500.000đ (Một trăm chín mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho bị hại là anh Đinh Quang T2 là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu iPhone 12 Promax và 01 sim điện thoại số 0976.832.*** là tài sản cá nhân của O, không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho bị cáo thông qua bà Nguyễn Thị H (chị ruột của O) là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đinh Quang T2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị O phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị O **05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 17/9/2023.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thanh Thủy